

Số: /KH-TP

Đoàn Kết, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ công văn số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ công văn số 254/PGDĐT-THCS, ngày 16/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025; Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ năm học của nhà trường; Chuyên môn trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hoàn thành nội dung chương trình theo khung thời gian năm học; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025. Chuẩn bị tổ chức đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và tiếp tục có biện pháp cải thiện chất lượng giáo dục mũi nhọn; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất

lượng dạy học ngoại ngữ; đa dạng hóa hình thức học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh lớp 9 theo CT GDPT 2018, nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026. Chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh chất lượng dạy học ngoại ngữ và phong trào học ngoại ngữ; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện và tham gia có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt, chủ động trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm.

- Sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

- Triển khai, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi cấp trường và tham gia các kỳ thi, cuộc thi các cấp đạt hiệu quả cao.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, cụ thể như sau:

1.1 Nội dung và định mức chương trình

1.1.1. Số tiết dạy trên/tuần/năm và kế hoạch bố trí giảng dạy

- Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Khối 6,7	Khối 8,9	Ghi chú
		Số tiết/năm học	Số tiết/năm học	
Ngữ văn		140	140	4 tiết/tuần
Toán		140	140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	52; 53	52; 53	105 tiết (1,5 tiết/tuần/môn)
	Địa lý	53; 52	53; 52	
Khoa học tự nhiên	Hóa	35	53	140 tiết
	Lý	52	43; 45	
	Sinh	53	44; 42	
Công nghệ		35	52	1 tiết/tuần (K8, 9: 1,5 tiết/tuần: K8 HK1 02tiết/tuần, HK2 01 tiết/tuần. K9 HK1 01tiết/tuần, HK2 02 tiết/tuần)
Tin học		35	35	1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70	70	2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	35	70 tiết (1 tiết/tuần/1 phân môn)
	Mĩ thuật	35	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	70	70	105 tiết (3 tiết/tuần)
	TN CD	35	35	
Giáo dục địa phương		35	35	1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29,5	
Tổng số tiết học/ năm		1015	1032	

- Bố trí dạy học

Nội dung giáo dục	Khối 6		Khối 7		Khối 8	
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4
Toán	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3

Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5
	Địa lý	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	2	1
	Lý	1	2	1	2	1	9 tuần đầu: 1t/tuần 8 tuần sau: 2t/tuần
	Sinh	2	1	2	1	1	9 tuần đầu: 2t/tuần 8 tuần sau: 1t/tuần
Công nghệ		1	1	1	1	2	1
Tin học		1	1	1	1	1	1
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1
Hoạt động TN,HN	Chào cờ +SHL	2	2	2	2	2	2
	TNCD	1	1	1	1	1	1
Giáo dục địa phương		1	1	1	1	1	1

HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

- Đối với khối 8

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

- Đối với khối 9

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Lịch sử và địa	Lịch sử	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
	Địa	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27

Lý	lý																			
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

Học kỳ II (17 tuần thực học)

- Đối với lớp 6

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	25
	Địa lý	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	26
Khoa học tự nhiên	Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17

- Đối với lớp 7

1.1.3. Xây dựng Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (PPCT)

Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phòng Giáo dục và Đào tạo để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và Nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024-2025. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, KHTN, HĐ TNHN theo văn bản hướng dẫn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Mỗi tuần thực hiện 03 tiết ở TKB chính khóa. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phân công cho GVCN đóng vai trò chính; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức, tham gia các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường.

- Đối với chương trình GDĐP thực hiện theo Công văn số 238/PGDĐT-THCS ngày 04/08/2024 của Phòng GD&ĐT đồng thời sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và năng lực của CBGV phân công cho giáo viên phụ trách từng khối đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình bộ môn.

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tham gia có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nâng cao hiệu quả

hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường học và tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật – Khởi nghiệp các cấp.

- Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lòng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật đối với lớp 7a1 và 9a2 (Có 02 HS khuyết tật). Thực hiện triển khai theo Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Công văn 1175/SGDĐT-KHTC ngày 12/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo khoản 2 Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học; rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức có hiệu quả các Câu lạc bộ TDTT, Câu lạc bộ Nghệ thuật, Câu lạc bộ STEM, Câu lạc bộ Tâm lý học đường và giáo dục giới tính trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, của địa phương và tinh hoa văn hoá thế giới.

c) Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

d) Tăng cường chuyển đổi số trên các hệ thống Smas, Ioffice, Idesk, Xbot, CSDL ngành,...trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo kế hoạch, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học theo quy định (Đối với Chương trình GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT; đối với Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phần Lịch sử và Địa lí, mỗi phần chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phần theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phần tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng giao, phân công cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: CBQL, GV được phân công tổ chức hoạt động nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Cán bộ quản lý hoặc giáo viên được phân công chịu trách nhiệm chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận

xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá dùng chung trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra định kỳ theo hình thức tập trung (chung thời gian, chung đề) nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định¹ cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025 ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018.

- Tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường; tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh nhà trường linh hoạt, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh tăng cường thông qua các tiết rèn luyện kỹ năng giao tiếp (nghe hiểu, nói tiếng Anh), các hoạt động ngoại khóa theo quy mô lớp học hoặc toàn trường đảm bảo số giờ theo quy định của giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh theo hướng giao tiếp; tăng cường các hoạt động ngoài giờ chính khóa có sử dụng Tiếng Anh; khuyến khích việc dạy học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài bằng xã hội hóa giáo dục. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị tại các nhà trường vào giảng dạy Tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực Tiếng Anh quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh:

¹ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Bám sát yêu cầu sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông để xây dựng bài kiểm tra theo định hướng của định dạng đề thi phù hợp về loại bài kiểm tra, cấp học và hình thức kiểm tra.

+ Bài kiểm tra cho tất cả các khối lớp được đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10; xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra cần đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó, các kỹ năng: nghe, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ dùng hình thức viết với thang điểm là 8 điểm; kỹ năng nói là 2 điểm được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra.

+ Thời gian kiểm tra bài viết (gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết) đảm bảo thời gian từ 60-90 phút đối với Chương trình GDPT 2018; thời gian kiểm tra kỹ năng nói được bố trí riêng (nếu kiểm tra tập trung).

+ Việc ra đề kiểm tra đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 do nhà trường quyết định đảm bảo học sinh học theo sách giáo khoa nào thì được kiểm tra, đánh giá theo sách giáo khoa đó.

+ Hình thức kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn và tinh thần tập huấn của bộ môn thống nhất trong toàn thị xã.

+ **Tổ chức kiểm tra nói cuối kỳ tập trung theo hình thức sau:** Giáo viên tự tổ chức theo kế hoạch dạy học của lớp hoặc kết hợp với giáo viên khác để tổ chức kiểm tra, đánh giá. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục Stem, các hoạt động nghiên cứu khoa học hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, trong đó lưu ý thêm 1 số nội dung:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM.

+ Từng bước liên kết với cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân; huy động các nguồn tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định của pháp luật.

+ Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường và chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Ngày hội STEM cấp thị xã.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Khuyến khích động viên CBQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh THCS, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1% theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ; Nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 trước khi vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn; Đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục ở các lớp đầu cấp và cuối cấp. Giáo viên bộ môn ngay từ đầu năm học tổ chức kiểm tra khảo sát học lực của học sinh các khối lớp, để nắm chắc học lực của học sinh để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo nhằm giúp học sinh có đủ kiến thức, kỹ năng; rà soát việc phân công giáo viên dạy, bố trí giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và có đầu tư, nghiên cứu chuyên môn sâu giảng dạy lớp 6, lớp 9.

- Nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn: xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai có hiệu quả các sân chơi trực tuyến như IOE, VIOEDU; tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp trường ngay từ khối 6, lập đội tuyển bồi dưỡng

tham gia kỳ thi cấp thị xã và tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi của các cấp tổ chức...

- Tổ chức bồi dưỡng, ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi thị xã tổ chức như: Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 8, 9; Hội thi Giao lưu tiếng Anh dành cho học sinh THCS; Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; Cuộc thi KHKT – Khởi nghiệp dành cho học sinh THCS; sân chơi trực tuyến như: IOE, VIOEDU...

- Tổ chức và cử giáo viên tham gia cuộc thi các cấp như: giáo viên dạy giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

II. Chỉ tiêu phấn đấu năm học

1. Duy trì số lượng lớp, học sinh, tổ chuyên môn:

a. Duy trì số lượng lớp, học sinh

* Tổng số lớp: 07 (Khối 6: 1; Khối 7: 2; Khối 8: 2; Khối 9: 2)

* Tổng số học sinh:

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó					
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật (hòa nhập)	Con gia đình chính sách	Tuyển mới
6	1	29	13	1				29
7	2	50	30	1	1	1		1
8	2	48	23	2	2			2
9	2	46	17	3	2	1		2
Cộng	7	173	95	7	5	2		34

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%; Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 96,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: 45/46 em, đạt 97,8%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học lên THPT đạt từ 85% trở lên

2. Chất lượng giáo dục

+ Đối với Học tập

Khối	Tổng số HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	29	2	6.89	8	27.58	18	62.06	1	3.44
7	50	5	10.00	12	24.00	31	62.00	2	4.00
8	48	4	8.33	10	20.83	32	66.66	2	4.18
	46	3	6,52	15	32.61	27	58.70	1	2.17
Tổng	173	14	8.09	45	26.01	108	62.43	6	3.47

+ Đối với Rèn luyện

Khối	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	29	21	72.41	8	27.59				
7	50	39	78.00	11	22.00				
8	48	35	72.92	13	27.08				
9	46	34	73.91	12	26.09				
Tổng	173	129	74.57	44	25.43				

* Đủ điều kiện công nhận TNTHCS đạt 97% trở lên.

* Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa và năng khiếu, TDTT, KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

- Có ít nhất 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

- Có 01 sản phẩm tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh. - Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 4-5 em.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1 em.

- Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 02 giải.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (*nếu thi*): 8 – 10 học sinh.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đổng cấp Thị xã (*nếu tổ chức*): 4 - 6 em.

- Đấu trường toán học (Violympic): 2 –3 học sinh.

3. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên

a. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS

- Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: 100% giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin để thực hiện dạy học; 100%

kế hoạch bài dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài SKKN. Số SKKN + Đề tài cấp thị xã: 03-04 SKKN.

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 85% loại tốt; 15% Khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học: 08 (Cấp trường: 2).

b. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó xếp loại:

- Xuất sắc: 30%; - Khá: 70%. - Đạt: 0.

c. Giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã: 2-3 giáo viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nghiêm túc thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp và của UBND thị xã Buôn Hồ

Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động triển khai Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Nghiêm túc triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp bao gồm: (1) Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; (2) Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; (3) Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; (4) Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục; (5) Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk; (6) Kế hoạch số 78/KH-GDĐT ngày 16/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; (7) Thông báo số 181/TB-UBND ngày 11/9/2024 của UBND thị xã về kết luận của đồng chí Võ Văn Sự - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND thị xã tại Hội

ngihtổng kết năm học 2023 - 2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; (8) công văn số 254/PGDDĐT-THCS, ngày 16/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025; và các văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt ở lớp học đúng giờ để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo viên nghỉ có lý do đột xuất phải báo trước giờ tiết học diễn ra. Nghỉ từ 3 ngày trở lên phải có đủ hồ sơ, giáo án, SGK, SGV gửi về nhà trường hoặc giáo viên được tổ chuyên môn phân dạy thay trước một ngày. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

3. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.

- Trách nhiệm về chất lượng: Giáo viên chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm theo đăng ký chất lượng bộ môn đầu năm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh và điều kiện cụ thể của nhà trường, giáo viên, học sinh bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đảm bảo chương trình giáo dục năm học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Công tác Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi từ lớp 6; Tập trung ở các môn văn hóa lớp 9; đối với việc bồi dưỡng học sinh

tham gia hội theo TĐTT, Hội khỏe phù đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định về số lượng, đối tượng HS ở từng môn. Giáo viên chủ động lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho công tác HSG. Đối với thi thông tin phát hiện HSG khối 8 căn cứ Kế hoạch cụ thể của phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên dạy bồi dưỡng sau khi có danh sách đăng kí từ học sinh.

+ Phụ đạo HS yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Hoá, Lý, KHTN và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do, Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/ năm. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: TĐTT, Nghệ thuật, STEM và Câu lạc bộ Tâm lí học đường và giáo dục giới tính.

3. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, chú trọng các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tập trung vào nghiên cứu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn” theo định hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Lên nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm cùng chuyên môn và nhóm bộ môn.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả đối với các chuyên đề đã được phê duyệt đối với năm học 2024 – 2025.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ trung tuần tháng 11/2024.

4. Xây dựng nề nếp học sinh

- Quán triệt học sinh tích cực hưởng ứng các phòng trào, các cuộc vận động. Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu để đại đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.

- Tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, tăng cường khâu tự kiểm tra của học sinh thông qua các hoạt động cờ đỏ, trực tuần.

- Yêu cầu HS toàn trường thực hiện tốt những quy định cụ thể được ghi tại bảng nội quy của nhà trường, nội quy của lớp học đã được triển khai học tập từ đầu năm.

5. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, BDTX vào dạy học ở tất cả các khâu ở từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học: Soạn giáo án trên máy vi tính, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng ĐD, thiết bị thí nghiệm, phát huy tối đa các phòng bộ môn, bảng tương tác. Thực hiện triển khai dạy học trực tuyến, dạy học qua mạng theo tình hình thực tế.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động các tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới PPGD, PP giáo dục, kiến thức mới, khó... thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ chất lượng chưa cao, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Trên đây là kế hoạch chung chỉ đạo chuyên môn năm học 2024-2025, đề nghị các cá nhân, tổ chức có liên quan trong nhà trường nghiên cứu triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH (theo dõi, chỉ đạo)
- Các tổ Chuyên môn; } (để T/hiện)
- Giáo viên;
- Website trường; Trang Zalo Official Account;
- Lưu: VT, Chuyên môn.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Mạnh Đức

